

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 6 - 2024.

V/v “Ly hôn giữa bà Ng và ông Đ”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bá

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Ánh Khôi

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Võ Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 32/2024/TL.ST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/5/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 05/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Phú B, xã TX, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Bị đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn Phú B, xã TX, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2024, bản tự khai ngày 25/01/2024 và các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Hồ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống vợ chồng từ năm 2004. Đến năm 2007 thì đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã TX, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông Hồ Văn Đ không có trách nhiệm gia đình, thường xuyên rượu chè, không chí thú làm ăn, gây gổ xúc phạm, đánh đập vợ con. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc từ nhiều năm nhưng bà

Ng vì các con còn nhỏ nên vẫn cố gắng chịu đựng để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Nay, bà Ng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là rất nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hồ Văn Đ

Về con chung: Bà Ng và ông Đ có 02 con chung là Hồ Thị H, sinh ngày 06/01/2005 và Hồ Quang H1, sinh ngày 17/10/2008. Đối với con chung Hồ Thị H đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Hồ Quang H1 thì hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng nên bà đề nghị Tòa án giao cháu Hùng cho bà tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn ông Hồ Văn Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án để được xem xét giải quyết và đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn ông Hồ Văn Đ không tham gia phiên họp, hòa giải, không có ý kiến trình bày và đã vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân giữa bà Ng và ông Đ là mâu thuẫn nghiêm trọng, đời sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn với ông Hồ Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung Hồ Quang H1 cho bà Nghiệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung của bà Ng.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ng chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với ông Hồ Văn Đ có địa chỉ cư trú tại xã TX, huyện N, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của

Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Hồ Văn Đ nhưng đây là lần triệu tập thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Hồ Văn Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành vào ngày 19/3/2007. Do vậy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Hồ Văn Đ là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là bất đồng quan điểm sống, ông Đ thường xuyên rượu chè, không chí thú làm ăn, gây gỗ, đánh đập, xúc phạm vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ đầu năm 2024, bà Ng về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Hồ Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Mặc khác, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Đ đến tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Đ luôn cố tình vắng mặt, điều này thể hiện việc ông Đ không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, bỏ mặc cho sự việc xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn với ông Hồ Văn Đ.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Nguyễn Thị Ng và ông Hồ Văn Đ có 02 con chung tên là Hồ Thị H, sinh ngày 06/01/2005 và Hồ Quang H1, sinh ngày 17/10/2008. Đối với con chung Hồ Thị H đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định pháp luật nên không xem xét, giải quyết. Đối với con chung là Hồ Quang H1 bà Ng đề nghị giao cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn; không yêu cầu ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận định: Hiện nay cháu H1 đang được bà Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà Ng có đủ điều kiện để nuôi; cháu H1 có nguyện vọng ở với bà Ng nếu cha, mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và căn cứ theo quy định của pháp luật nên chấp nhận giao con chung Hồ Quang H1, sinh ngày 17/10/2008 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ghi nhận việc bà Ng tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân – đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006426 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Hồ Văn Đ
2. Về con chung: Giao con chung Hồ Quang H1, sinh ngày 17/10/2008 cho bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ng về việc không yêu cầu ông Hồ Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên thì Tòa án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ - ST: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006426 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Bà Ng đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Ng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/6/2024).

Ông Hồ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Núi Thành
- Các đương sự
- Thi hành án.
- UBND xã Tam Xuân I
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá

